



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15 /2021/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 26 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Bộ đơn giá xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và
Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của
Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực
lượng vũ trang;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền
lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của
Chính phủ quy định về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu
Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của
Chính phủ quy định về việc quy định mức tiền lương cơ sở đối với cán bộ, công
chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BTNMT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BTNMT ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bộ đơn giá xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, gồm:

1. Đơn giá xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính;
2. Đơn giá xây dựng cơ sở dữ liệu thông kê, kiểm kê đất đai;
3. Đơn giá xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
4. Đơn giá xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất.

(Chi tiết có Bộ đơn giá kèm theo).

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Quyết định này áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện các dự án, nhiệm vụ hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và là cơ sở để lập, thẩm định, thanh toán, quyết toán các dự án, thiết kế Kỹ thuật - Dự toán về công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Công bố công khai Bộ đơn giá xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện.
2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.
3. Hằng năm cập nhật chính sách, quy định có liên quan của nhà nước để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung Bộ đơn giá cho phù hợp.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2021 và thay thế đơn giá xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc ban hành bộ đơn giá Đo đạc lập bản đồ địa chính; Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; các tổ chức, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Cục kiểm tra VBQLPL - Bộ tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ TN&MT;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ;
- TT Công báo - Tin học;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, KT3 (H-50b).

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Quang

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ
Cơ quan: Tỉnh Phú Thọ
Ngày ký: 26-08-2021 13:54:51 +07:00